

ĐỀ KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG ĐẦU NĂM – SỐ 3

I. Phần trắc nghiệm. (3,5 điểm)

Khoanh tròn vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng.

Câu 1. Số gồm 2 trăm, 5 chục, 1 đơn vị được viết là:

- A. 251 B. 215 C. 512 D. 152

Câu 2. Trong các số 214, 178, 187, 241. Số bé nhất là:

- A. 214 B. 178 C. 187 D. 241

Câu 3. “1m 3dm =cm”. Số thích hợp điền vào chỗ chấm là:

- A. 13 B. 103 C. 130 D. 31

Câu 4. Mẹ cắm hoa vào 6 lọ, mỗi lọ 5 bông hoa thì vừa đủ. Mẹ có số bông hoa là:

- A. 32 bông B. 30 bông C. 56 bông D. 65 bông

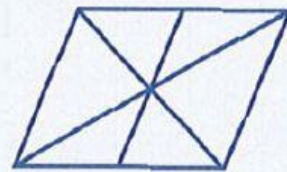
Câu 5. 4 giờ 15 phút chiều còn được gọi là:

- A. 15 giờ 15 phút B. 16 giờ 15 phút C. 17 giờ 15 phút D. 15 giờ 5 phút

Câu 6. Hiệu của số lớn nhất có ba chữ số khác nhau và số nhỏ nhất có một chữ số là:

- A. 998 B. 876 C. 999 D. 987

Câu 7. Hình sau có số hình tam giác là:



- A. 10 hình B. 12 hình C. 13 hình D. 11 hình

II. Phần tự luận. (6,5 điểm)

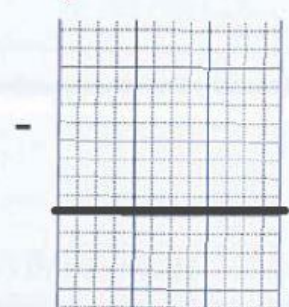
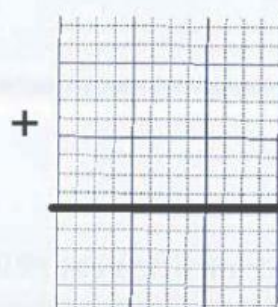
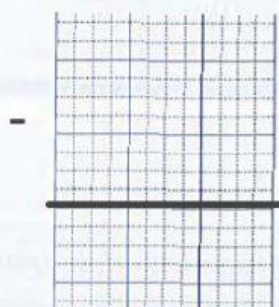
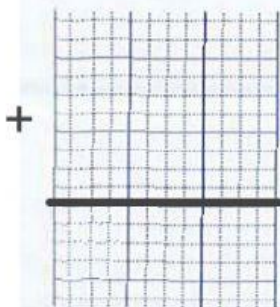
Bài 1. Đặt tính rồi tính. (1 điểm).

a) $14 + 142$

b) $247 - 145$

c) $27 + 48$

d) $258 - 125$

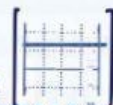


Bài 2. Đúng ghi “đ”, sai ghi “s” vào ô trống: (2 điểm)

a) $171\text{dm} + 120\text{dm} = 291$



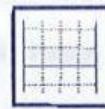
c) $926\text{km} - 515\text{km} = 311\text{km}$



b) $658l - 217l = 441l$



d) $419\text{cm} + 10\text{cm} = 429\text{cm}$



Bài 3. Tính. (1 điểm).

a)
$$\begin{array}{r} 243 \\ + 145 \\ \hline \end{array}$$



b)
$$\begin{array}{r} 597 \\ - 415 \\ \hline \end{array}$$



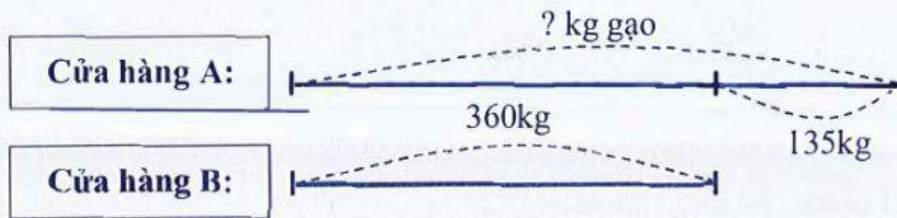
c)
$$\begin{array}{r} 523 \\ - 101 \\ \hline \end{array}$$



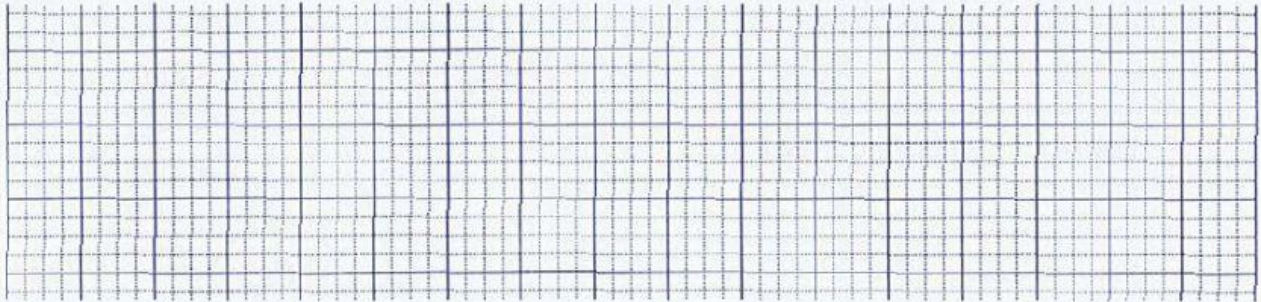
d)
$$\begin{array}{r} 977 \\ - 245 \\ \hline \end{array}$$



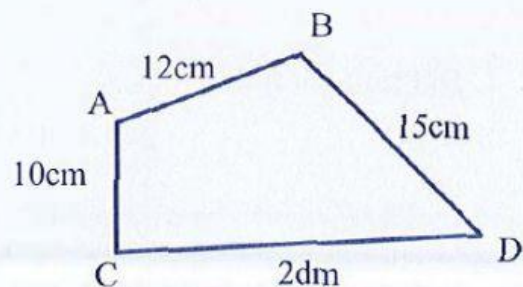
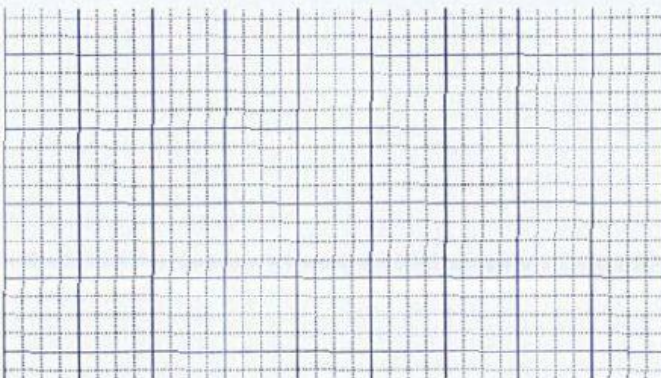
Bài 4. Giải bài toán theo tóm tắt sau: (1,5 điểm)



Bài giải



Bài 5. a) Tính chu vi của tứ giác ABCD như hình vẽ. (0,5 điểm).



b) Viết các số có ba chữ số mà các chữ số của nó có tổng bằng 3. (0,5 điểm)

